

**PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN PHỐI
CÔNG TY ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Tuần thứ 41 năm 2025 (Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 12/10/2025)

Kính gửi:

- Các Đội Quản lý điện trực thuộc;
- Xí nghiệp lưới điện cao thế Khánh Hòa;
- Công ty TNHH Điện lực Du Long.

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Thông tư số 46/2025/TT-BCT ban hành ngày 06/08/2025 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

Công ty Điện lực Khánh Hòa thông báo Phương thức vận hành hệ thống điện tuần 41/2025, bao gồm các nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Vận hành hệ thống điện thuộc phạm vi quản lý vận hành của Công ty Điện lực Khánh Hòa đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, đảm bảo chất lượng điện năng và kinh tế.

2. Dự báo nhu cầu phụ tải

2.1. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 41:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
P_{\max} [MW]	129,8	133,1	142,1	138,3	137,8	130,9	125,4	142,1
P_{\min} [MW]	86,6	87,6	90,8	89,5	88,4	87,2	85,7	85,7
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,487	2,584	2,723	2,627	2,546	2,512	2,384	15,478

2.2. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 42:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
P_{\max} [MW]	130,7	134,3	143,4	139,4	137,6	131,6	126,7	143,4
P_{\min} [MW]	86,7	87,3	91,7	89,9	88,6	87,1	85,3	85,3
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,529	2,615	2,784	2,712	2,593	2,644	2,413	18,290

* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.3. Biểu đồ phụ tải: Theo Phụ lục đính kèm.

3. Kế hoạch đưa công trình mới vào vận hành: Không có.

4. Kết dây cơ bản lưới điện:

a) Lưới điện 110kV:

Vận hành theo kết lưới do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Trung ban hành:

- Tại trạm 110kV Ninh Thuận 1: MC 171, DCL 171-7 mở.
- Tại các trạm 110kV Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Phước: DCL 100-9 mở.

b) Kết lưới 22kV:

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 37/PA-KHoPC ngày 02/7/2025 của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

- Kết lưới linh hoạt:

+ Ngày 07/10/2025:

➤ Từ 6 giờ 30 đến 15 giờ 15: Chuyển tải sau REC 472TC/170 tuyến 473NP sang nhận điện tuyến 473TC (khép vòng kín).

➤ Từ 15 giờ 30: Trả lưới sau LBS 472TC/37 tuyến 472TC về vận hành bình thường sau khi thay bộ LBS tại trụ 472TC/37 xong (khép vòng kín).

➤ Từ 7 giờ đến 15 giờ 15: Chuyển tải sau REC 473NT1/94 tuyến 473NT1 sang nhận điện tuyến 477NT1 (khép vòng kín).

+ Ngày 08/10/2025:

➤ Từ 6 giờ 15 đến 15 giờ 30: Chuyển tải sau REC 473NP/99 tuyến 473NP sang nhận điện tuyến 473TC (khép vòng kín).

➤ Từ 6 giờ 30 đến 15 giờ 15: Chuyển tải sau LBS 478NP/87/B02 tuyến 472TC sang nhận điện tuyến 478NP (khép vòng kín).

5. Đánh giá khả năng đảm bảo cung cấp điện:

Bảo đảm cung cấp điện; không xảy ra tình trạng thiếu hụt công suất, sản lượng điện năng.

6. Đánh giá nhu cầu thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện

Không thực hiện sự kiện điều chỉnh phụ tải (DR).

7. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện:

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 41/2025 không có công tác lưới 110kV và 59 công tác lưới trung, hạ áp. Các công tác chủ yếu: Thí nghiệm, kiểm định định kỳ; xử lý tồn tại, khiếm khuyết; thay thế thiết bị; vệ sinh bảo dưỡng, sửa chữa, vệ sinh hotline thiết bị và ĐD bằng nước áp lực cao,.....

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện theo Phụ lục đính kèm.

8. Kế hoạch huy động nguồn:

- Các NM thủy điện nhỏ phát theo biểu đồ huy động công suất, sản lượng tuần của KHoPC, biểu đồ huy động ngày của NSMO/CSO, EVNCPC và lệnh chỉ huy điều độ của Điều độ Khánh Hòa 1.

- Hệ thống ĐMTMN: Công suất đặt là 393,805 MWp, trong đó nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp là 321,713 MWp, đầu nối lưới hạ áp là 72,092MWp. KHoPC huy động công suất tối đa nguồn ĐMTMN đầu nối lưới hạ áp theo khả năng bức xạ; đồng thời, thực hiện huy động công suất nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp theo phương án của KHoPC, không vượt công suất phân bổ của EVNCPC.

- Hạn chế công suất phát của các nguồn điện trong vận hành để chống quá tải lưới điện khi có lệnh Điều độ.

- Trường hợp công suất khả dụng các nguồn điện không đáp ứng được nhu cầu phụ tải, NSMO/CSO phối hợp các Công ty Điện lực thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải điện để đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, tin cậy.

Công ty Điện lực Khánh Hòa dự báo công suất, sản lượng tuần 41/2025 của các nguồn điện thuộc quyền điều khiển như sau:

Nhà máy	Công suất đặt (MW)	Pmax dự kiến huy động (MW)	Sản lượng huy động dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	8,1	1.063.283
Thượng Sông Ông	7,5	7,5	864.887
Thượng Sông Ông 1	6,6	6,6	676.123
Tân Mỹ 2	14,0	14,0	1.814.451
Tân Mỹ	10,0	10,0	1.454.690

Ghi chú: Nguồn phát phụ thuộc lưu lượng nước về nhà máy.

II. CÁC YÊU CẦU TRONG VẬN HÀNH:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Trung, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành thực hiện theo Phương án đã được duyệt của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, theo dõi các đường dây 22kV, MBT tại các trạm 110kV mang tải cao do ảnh hưởng nguồn ĐMTMN để kịp thời xử lý nguy cơ quá tải gây sự cố.

4. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

5. Tăng cường công tác bảo vệ HLATLĐCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

6. Thực hiện nghiêm túc việc huy động nguồn điện mặt trời mái nhà theo yêu cầu của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Trung để đảm bảo an toàn hệ thống điện./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN CPC (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty ĐLKH (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên

PHỤ LỤC

(kèm theo Công văn số: /KHoPC-ĐĐ ngày 03/10/2025)

Phụ lục I.

Tổng kết tình hình vận hành tuần 39/2025

Trong tuần tình hình cung cấp điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Công ty Điện lực Khánh Hòa ổn định, công tác tính toán và chỉ huy vận hành hệ thống điện đáp ứng được nhu cầu của phụ tải.

1. Phụ tải và nguồn điện:

1.1. Phụ tải:

HTĐ	Tuần		Tuần 39/38 [%]
	39/2025	38/2025	
$A_{tuần}$ [tr.kWh]	17,663	19,061	92,7
$A_{ngày\ tb}$ [tr.kWh]	2,523	2,723	92,7
$A_{ngày\ max}$ [tr.kWh]	2,627	2,877	91,3
$A_{ngày\ min}$ [tr.kWh]	2,351	2,574	91,3
P_{max} [MW]	140,03	138,05	101,4
P_{min} [MW]	123,41	121,26	101,8

Lũy kế sản lượng của KhoPC tính đến ngày 28/9/2025:

A [tr.kWh]	2025	2024	2025/2024 [%]
Phụ tải KHoPC	732,932	686,058	106,83

1.2. Nguồn điện:

a) Công suất, sản lượng nguồn điện

Cơ cấu nguồn	Tuần				Tuần 39/38 [%]	
	39/2025		38/2025		P_{max}	A
	P_{max} [MW]	A [tr.kWh]	P_{max} [MW]	A [tr.kWh]		
Hệ thống	132,9	4,43	132,1	4,16	100,62	106,40
NMTĐ thuộc điều khiển	44,0	5,882	42,4	4,992	103,70	117,83
ĐMTMN	242,8	7,355	243,8	9,909	99,59	74,23
Tổng	140,0	17,663	138,1	19,061	101,40	92,67

b) Lũy kế và sản lượng nguồn điện tính đến ngày 28/9/2025:

Sản lượng [tr.kWh]	2025	2024	2025/2024 [%]
Hệ thống	140,882	163,409	86,21
NMTĐ thuộc điều khiển	168,508	102,181	164,91
ĐMTMN	423,541	420,468	100,73
Tổng	732,932	686,058	106,83

2. Tình hình vận hành lưới điện:

2.1. Sự cố lưới điện:

- Lưới điện 110kV: Không xảy ra sự cố.
- Lưới điện 22kV: Xảy ra 02 vụ sự cố kéo dài.

2.2. Tình hình mang tải các MBA 110kV

Stt	MBA 110kV	Sđịnh mức (MVA)	Idịnh mức (A)	I _{max} thực tế (A)	Mang tải (%)
1	T1 Tháp Chàm	63	316	152	48,1
2	T2 Tháp Chàm	63	316	141	44,6
3	T1 Ninh Hải	40	201	115	57,2
4	T2 Ninh Hải	25	126	44	34,9
5	T1 Ninh Phước	40	201	141	70,1
6	T2 Ninh Phước	25	126	67	53,2
7	T1 Ninh Sơn	25	126	114	90,5
8	T2 Ninh Sơn	25	126	113	89,7
9	T1 KCN Du Long	40	201	56	27,9
10	T2 KCN Du Long	40	201	28	13,9
11	T1 Ninh Thuận 1	25	126	76	60,3

2.3. Phụ tải các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn			Trạm KCN Du Long		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2			MBA T1, T2		
Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)
471TC	-8,4	4,2	472TC	-9,9	7,4	471NS	-3,6	3,0	471DL	-11,4	9,4
473TC	7,6	8,8	474TC	-7,3	4,0	473NS	-5,1	2,7	478DL	-6,0	4,1
475TC	8,0	10,1	476TC	-10,4	4,7	475NS	2,0	2,7			
477TC	-15,0	1,2	478TC	7,9	10,2	472NS	6,9	7,0			
479TC	-8,1	0,4									
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước						Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1			MBA T2			MBA T1		
Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)
471NH	1,7	1,9	471NP	-10,8	0,6	472NP	-7,6	0,8	471NT1	-7,8	4,1
473NH	-13,0	6,8	473NP	-8,4	6,0	474NP	0,0	0,0	473NT1	-10,0	8,4
477NH	-11,5	3,5	475NP	7,2	5,5	476NP	0,0	0,0	477NT1	1,8	1,9
479NH	9,4	11,3	477NP	-5,1	3,5	478NP	-6,7	2,1			
472NH	6,1	7,7									
476NH	-2,3	0,9									

* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.4. Chất lượng điện áp: Điện áp trên lưới nằm trong ngưỡng quy định, không có hiện tượng cao/thấp áp xảy ra.

3. Tình hình mang tải cao tuần

Đường dây:

TT	Đường dây	I _{định mức} [A]	I _{thực tế} [A]	So sánh [%]	Nguyên nhân
Đường dây 110kV:					
1	174/NMĐMT CMX - 175/NMTĐ Đa Nhim	405	396	98	Nguồn điện phát cao
2	171/NMTĐ Hạ Sông Pha 1 - 173/NMTĐ Đa Nhim	459	444	97	Nguồn điện phát cao
3	172/T110 Ninh Sơn - 172/NMTĐ Hạ Sông Pha 1	510	448	87	Nguồn điện phát cao
4	174/T220 Tháp Chàm 2 - 171/T110 Tháp Chàm	710	623	88	Nguồn điện phát cao
5	175/Trạm cắt 110kV Hậu Sanh - 172/NMĐG Chính Thắng	710	604	85	Nguồn điện phát cao

Máy biến áp:

TT	Trạm biến áp	MBA	I _{định mức} [MVA]	I _{thực tế} [MVA]	So sánh [%]	Nguyên nhân
Trạm biến áp 110kV:						
1	T110 Ninh Sơn	T1	126	107	85	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao
2	T110 Ninh Sơn	T2	126	110	88	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao

Phụ lục II.

Phụ lục II.1: Kế hoạch vận hành nguồn điện

II.1.1. Kế hoạch huy động nhà máy điện thuộc quyền điều khiển tuần 41/2025

Giờ	Công suất [MW] và Sản lượng [tr.kWh] dự kiến							
	P _{đặt}	06/10/2025	07/10/2025	08/10/2025	09/10/2025	10/10/2025	11/10/2025	12/10/2025
00:30	46,2	44,9	44,9	44,9	44,9	44,9	44,9	44,9
01:00	46,2	44,9	44,9	44,9	44,9	44,9	44,9	44,9
01:30	46,2	44,9	44,9	44,9	44,9	44,9	44,9	44,9
02:00	46,2	44,9	44,9	44,9	44,9	44,9	44,9	44,9
02:30	46,2	44,9	44,7	44,9	44,9	44,7	44,9	44,9
03:00	46,2	44,7	44,7	44,9	44,9	44,7	44,7	44,9
03:30	46,2	44,7	44,9	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7
04:00	46,2	44,7	44,9	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7
04:30	46,2	44,7	44,9	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7
05:00	46,2	45,1	44,9	45,3	45,3	45,1	44,7	44,8
05:30	46,2	43,2	42,9	43,1	43,4	43,2	42,7	42,8
06:00	46,2	43,2	42,9	43,1	43,2	42,9	42,7	42,8
06:30	46,2	43,2	42,9	43,1	42,8	42,9	43,3	42,8
07:00	46,2	43,2	42,9	43,1	42,8	42,9	43,3	42,8
07:30	46,2	41,7	41,7	41,7	41,8	41,7	42,8	41,8
08:00	46,2	41,7	41,7	41,7	41,7	41,7	42,8	41,8
08:30	46,2	41,6	41,7	41,7	41,7	41,7	41,6	41,8
09:00	46,2	41,6	41,7	41,7	41,7	41,7	41,6	41,6
09:30	46,2	41,6	41,7	41,7	41,7	41,7	41,6	41,6
10:00	46,2	41,6	41,7	41,7	41,7	41,6	41,6	41,6
10:30	46,2	40,8	40,9	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
11:00	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
11:30	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
12:00	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,7	40,8
12:30	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,7	40,8
13:00	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,7	40,8
13:30	46,2	40,3	40,2	40,2	40,2	40,3	40,1	40,2
14:00	46,2	43,2	43,1	43,1	43,1	43,2	43,5	43,1
14:30	46,2	43,8	43,7	43,7	43,7	43,8	43,6	43,8
15:00	46,2	43,8	43,7	43,7	43,7	43,8	43,6	43,8
15:30	46,2	43,8	43,7	43,7	43,7	43,8	43,6	43,8
16:00	46,2	43,8	43,7	43,7	43,9	43,8	43,9	43,8
16:30	46,2	45,2	45,1	45,1	45,3	45,2	45,3	45,2
17:00	46,2	45,5	45,4	45,5	45,4	45,4	45,3	45,2
17:30	46,2	45,5	45,4	45,5	45,4	45,4	45,3	45,2
18:00	46,2	45,5	45,4	45,5	45,4	45,4	45,4	45,2
18:30	46,2	45,5	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4	45,2
19:00	46,2	45,5	45,4	45,2	45,4	45,4	45,4	45,2
19:30	46,2	45,4	45,4	45,2	45,4	45,4	45,4	45,2
20:00	46,2	45,4	45,4	45,2	45,4	45,4	45,4	45,2
20:30	46,2	45,2	45,2	45,3	45,4	45,2	45,2	45,2
21:00	46,2	45,2	45,2	45,3	45,4	45,2	45,2	45,2
21:30	46,2	45,2	45,4	45,3	45,2	45,2	45,2	45,2
22:00	46,2	45,2	45,4	45,3	45,2	45,2	45,4	45,2
22:30	46,2	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4
23:00	46,2	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4
23:30	46,2	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4
24:00	46,2	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4	45,4
Ngày [tr.kWh]		0,788	0,787	0,787	0,788	0,787	0,788	0,786

PHỤ LỤC:

- Căn cứ Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần thứ 41 đã được Công ty Điện lực Khánh Hòa phê duyệt;
- Căn cứ được sự cho phép của Cấp điều độ miền (*đối với các thiết bị thuộc quyền kiểm tra*);
- Căn cứ đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn và tình hình thực tế của hệ thống điện;

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 41/2025 như sau:

a) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện:

STT	ĐƠN VỊ QL VH	TÊN NHÀ MÁY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				TỔ MÁY, TUABINE, INVERTER/NHÀ MÁY	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ					
1	Không										

b) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện 110kV:

STT	ĐƠN VỊ QL VH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ					
1	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	06/10/2025	16h00	07/10/2025	6h00	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	Trụ 146: Thi công dựng trụ, sang dây dẫn, sứ phụ kiện từ trụ hiện hữu qua trụ mới, tháo hạ và thu hồi trụ hiện hữu (trụ BTLT 226), không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn.			X
2	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	07/10/2025	16h00	08/10/2025	6h00	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	Trụ 132: Thi công dựng trụ, sang dây dẫn, sứ phụ kiện từ trụ hiện hữu qua trụ mới, tháo hạ và thu hồi trụ hiện hữu (trụ BTLT 200, 201), không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn.			X

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ					
3	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	09/10/2025	16h00	10/10/2025	6h00	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	Trụ 133: Thi công dựng trụ, sang dây dẫn, sứ phụ kiện từ trụ hiện hữu qua trụ mới, tháo hạ và thu hồi trụ hiện hữu (trụ BTLT 202), không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn.			X
4	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	10/10/2025	16h00	11/10/2025	6h00	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	Trụ 130: Thi công dựng trụ, sang dây dẫn, sứ phụ kiện từ trụ hiện hữu qua trụ mới, tháo hạ và thu hồi trụ hiện hữu (trụ BTLT 196, 197), không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn.			X
5	Điều độ Khánh Hòa 1	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	12/10/2025	16h00	13/10/2025	6h00	Đường dây 110kV 173 ĐMT.CMX – 172 ĐG.Hanbaram 2	Trụ 128: Thi công dựng trụ, sang dây dẫn, sứ phụ kiện từ trụ hiện hữu qua trụ mới, tháo hạ và thu hồi trụ hiện hữu (trụ BTLT 192, 193), không làm thay đổi thứ tự pha và tiết diện dây dẫn.			X

c) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện lưới điện trung, hạ áp

Ngày	Thời gian		Đơn vị quản lý vận hành	Đơn vị công tác	Nội dung công tác	Phạm vi công tác	Địa điểm công tác	Biện pháp an toàn	Phạm vi mất điện	Số lượng KH mất điện
	Bắt đầu	Kết thúc								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12
06/10/2025 Thứ hai	13:45	17:00	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Khắc phục dây pha trung thế bị khiếm khuyết không đảm bảo an toàn trong vận hành (cầu Isuzu)	Tuyến 479TC: Tại khoảng trụ 476TC/37/A74/09 - 476TC/37/A74/10	Phường Đô Vinh	Cắt LBF 476TC-7/37/A74	Khách hàng: Trung đoàn 937	6
	13:45	16:30	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm biến áp	Tuyến 479TC: Trụ trạm ĐÀI K7	Phường Đô Vinh	Cắt LBF 476TC-7/37/A74	Kết hợp công tác	
	7:30	11:30	NH	Công ty XLĐ Hà Nội	Đầu nối trung áp dự định (KFW)	Tại trụ 474NH/125/B28/62	Phường Ninh Chữ	- Cắt LBF 474NH-7/125/B28/58; - Cắt DS 471NH-1/96/116	Một phần khu phố Cà Đú - phường Ninh Chữ	418
	8:15	12:00	NH	Công ty Hoàng Phát	Thay LA, cáp, đà, ATM, kẹp quai, dây tiếp đất LA tại trạm CÀ ĐÚ 2 (SCL)	Tại trụ 474NH/125/B28/52	Phường Ninh Chữ	Cắt và tháo hotline FCO trạm CÀ ĐÚ 2	Một phần khu phố Cà Đú - phường Ninh Chữ	145
	8:30	12:00	NH	Công ty Hoàng Phát	Thay LA, cáp, đà, ATM, kẹp quai, dây tiếp đất LA tại trạm CÀ ĐÚ 6 (SCL)	Tại trụ 474NH/125/B28/44	Phường Ninh Chữ	Cắt và tháo hotline FCO trạm CÀ ĐÚ 6	Một phần khu phố Cà Đú - phường Ninh Chữ	65
	8:00	10:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì mối nối lèo hạ áp, cân pha, điều chỉnh nấc MBA và phát quang lưới hạ áp trạm NGHỀ CÁ CÀ NÁ 1 (SCTX)	Tại trụ trạm và đường dây hạ áp trạm NGHỀ CÁ CÀ NÁ 1	Xã Cà Ná	Cắt FCO trạm NGHỀ CÁ CÀ NÁ 1	Một phần thôn: Lạc Sơn 1, Lạc Sơn 2 - xã Cà Ná	358
	10:30	12:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, điều chỉnh nấc MBA trạm CÀ NÁ 7 (SCTX)	Trụ trạm CÀ NÁ 7	Xã Cà Ná	Cắt FCO trạm CÀ NÁ 7	Một phần thôn Lạc Nghiệp 1 - xã Cà Ná	64

06/10/2025 Thứ hai	13:30	15:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, điều chỉnh nấc MBA trạm CẢNG CÁ CÀ NÁ 2 (SCTX)	Trụ trạm CẢNG CÁ CÀ NÁ 2	Xã Cà Ná	Cắt FCO trạm CẢNG CÁ CÀ NÁ 2	Các khách hàng: Trung tâm Mạng lưới Mobifone miền Nam, HKD Anh Lan, Công ty TNHH Thái Phong Seafood, Công ty TNHH Đầu tư Thủy sản Nam Miền Trung - Ninh Thuận và Nguyễn Đăng Quang	6
	15:30	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, điều chỉnh nấc MBA trạm CÀ NÁ 9 (SCTX)	Trụ trạm CÀ NÁ 9	Xã Cà Ná	Cắt FCO trạm CÀ NÁ 9	Một phần thôn Lạc Sơn 1 - xã Cà Ná	365
	8:00	17:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Phát quang và vệ sinh lều, đầu nhánh dây khách hàng lưới điện hạ áp (SCTX)	Trạm HA LÁ HẠ 2	Xã Bác Ái	Cắt FCO trạm HA LÁ HẠ 2	Một phần thôn Ha Lá Hạ - xã Bác Ái	136
07/10/2025 Thứ ba	7:30	12:00	PR	Đội TCXL & SCD/TTTND Ninh Thuận	Sang dây thu hồi trụ hạ áp trạm ĐỒNG MẾ 2 (SCL)	Tại trụ ĐMế 2/B01	Xã Mỹ Sơn	Cắt FCO trạm ĐỒNG MẾ 2	Một phần thôn Phú Thạnh - xã Mỹ Sơn	134
	7:30	11:30	NH	Công ty Hoàng Phát	Thay trụ hạ áp (SCL)	Trụ MPhước 3/B06/A02	Phường Đông Hải	Cắt FCO trạm MỸ PHƯỚC 3	Một phần các tổ dân phố: 1, 2 và 4 - phường Đông Hải	221
	7:30	11:30	NH	Công ty Hoàng Phát	Thay trụ hạ áp (SCL)	Trụ MPhong/A05	Xã Vĩnh Hải	Cắt FCO trạm MỸ PHONG	Một phần thôn Mỹ Phong - xã Thanh Hải	128
	6:30	15:15	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau REC 472TC/170 tuyến 473NP sang nhận điện tuyến 473TC (khép vòng kín)			- Kiểm tra LTD 473TC-1/168/B01, LTD 473TC-7/168/B01: Đang đóng; - Đóng LBS 473TC/168/B01		
	6:45	15:00	NP	Tổ quản lý kỹ thuật				Cắt: REC 472TC/170, LTD 472TC-7/170		

07/10/2025 Thứ ba	7:00	15:30	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Thay 01 bộ LBS tại trụ 472TC/37 bị hỏng (SCTX)	Tại trụ 472TC/37	Phường Bảo An	- Cắt: LBS 475TC/39/B29, DS 475TC/472TC-2/39; - Kiểm tra DS 472TC-2/36 đang cắt	Một phần thôn Phú Nhuận - xã Ninh Phước	32
	15:30	/	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Trả lưới sau LBS 472TC/37 tuyến 472TC về vận hành bình thường sau khi thay bộ LBS tại trụ 472TC/37 xong (khép vòng kín)			Đóng: DS 472TC-2/36, LBS 472TC/37		
	16:00	/	PR	Tổ quản lý kỹ thuật				Cắt LBS 475TC/39/B15		
	7:00	17:00	NP	Công ty XLĐ Hà Nội	- Di dời trạm ĐĐ PHƯỚC KHÁNH qua trụ mới tại trụ 472TC/114 (hiện hữu và dự định). - Thay dây nguội từ trụ 472TC/110 đến trụ 472TC/114. - Thu hồi các trụ: 472TC/110, 472TC/114 và 472TC/115. - Khắc phục tồn tại tuyến 472TC từ trụ 472TC/110 đến trụ 472TC/152. (KfW)	Từ trụ 472TC/110 đến trụ 472TC/152	Xã: Phước Dinh, Ninh Phước	- Cắt: REC 472TC/42, LTD 472TC-2/42; - Kiểm tra DS 472TC-2/167 đang mở; - Cắt FCO trạm LONG BÌNH 4	Một phần thôn 15; các thôn: Vạn Phước, Hiệp Hòa, Thuận Hòa, Thuận Lợi và Phước Khánh - xã Ninh Phước; một phần thôn Long Bình 2 - xã Phước Dinh	5.315
	7:00	13:30	NP	Công ty XLĐ Hà Nội	- Đấu nối LBS tại trụ 472TC/167 (thường mở). - Đấu nối LBS tại trụ 473NP/472TC/171. (KfW)	Tại trụ: 472TC/167, 473NP/472TC/171	Xã Ninh Phước	- Cắt: LBS 473NP/ 151, DS 473NP-1/150; - Cắt FCO trạm LONG BÌNH 4; - Cắt: REC 472TC/ 42, LTD 472TC-2/42; - Kiểm tra LTD 472TC-7/170 đang cắt	Một phần thôn 15 - xã Ninh Phước; một phần thôn Long Bình 2 - xã Phước Dinh	921

07/10/2025 Thứ ba	7:00	15:15	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau REC 473NT1/94 tuyến 473NT1 sang nhận điện tuyến 477NT1 (khép vòng kín)			- Kiểm tra LTD 477NT1-1/119, LTD 473NT1/477NT1-7/117: Đang đóng; - Đóng LBS 477NT1/119		
	7:15	15:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật				Cắt: REC 473NT1/94, LTD 473NT1-1/94		
	7:30	12:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	- Vệ sinh bảo trì, bổ sung tiếp đất vỏ cáp ngầm và thay LA định kỳ tại trụ 473NT1/01. - Vệ sinh bảo trì mối nối lều trung áp, xử lý dây bị tưa tại trụ 473NT1/93/A01. (SCTX)	Tại trụ: 473NT1/01, 473NT1/93/A01	Xã Phước Dinh	- Cắt và kéo ra khỏi vị trí vận hành MC 473 trạm 110kV Ninh Thuận 1; - Cắt DS 473NT1-7/01; - Kiểm tra LBS 471NT1/37/B83 đang cắt; - Cắt LTD 473NT1/471NT1-7/93/A69; - Kiểm tra LTD 473NP/473NT1-9/40, LTD 473NT1-1/94: Đang cắt; - Đóng DTĐ 473-76 trạm 110kV Ninh Thuận 1	Một phần thôn Bầu Ngừ - xã Phước Dinh	71
	8:00	11:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, kiểm tra cách điện MBA, đo điện trở đất và thí nghiệm CBM cấp độ 2 tại trạm ĐĐ TỪ THIỆN 4	Tại trạm ĐĐ TỪ THIỆN 4	Xã Phước Dinh	Cắt FCO trạm ĐĐ TỪ THIỆN 4	Kết hợp công tác	
	13:30	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì mối nối lều hạ áp, cân pha và khắc phục thay rack mục, rỉ sét lưới hạ áp trạm AN HẢI 7 (SCTX)	Tại trụ trạm và đường dây hạ áp trạm AN HẢI 7	Xã Phước Dinh	Cắt FCO 473NT1-7/186	Một phần thôn Hoà Thạnh - xã Phước Dinh	15
	7:45	9:00	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm MT. PHƯỚC NINH 2-1	Xã Thuận Nam	Cắt LBF 471NP-7/44A/09	Khách hàng: Công ty CP Điện mặt trời Liên Hà	1
	9:10	10:30	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm MT. PHƯỚC NINH 1-1	Xã Thuận Nam	Cắt LBF 471NP-7/44A/10	Khách hàng: Công ty CP Điện mặt trời Phước Ninh 1	1

07/10/2025 Thứ ba	14:00	16:00	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm: MT. PHƯỚC NINH 2-2, MT. PHƯỚC NINH 1-2	Xã Thuận Nam	Cắt LBF 471NP-7/44A/08	Khách hàng: Công ty CP Điện mặt trời Liên Hà, Công ty CP Điện mặt trời Phước Ninh 1	2
	7:50	17:15	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Tăng công suất trạm biến áp từ 37,5kVA lên 2x25kVA (SCTX)	Trụ trạm TRÀ CO 1	Xã Bác Ái	Cắt và tháo kẹp hotline FCO trạm TRÀ CO 1	Một phần thôn Trà Co 1 - xã Bác Ái	87
	8:00	12:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Tăng công suất trạm biến áp từ 25kVA lên 37,5kVA (SCTX)	Trụ trạm NÚI RÂY 2	Xã Bác Ái	Cắt và tháo kẹp hotline FCO trạm NÚI RÂY 2	Một phần thôn Núi Rây - xã Bác Ái	44
	7:30	17:00	TB	Công ty Lộc Phát	- Đấu nối đường dây trung áp phát triển mới tại trụ 476NH/271/91/10, 476NH/271/94. - Cô lập nhánh dây hiện hữu từ trụ 476NH/271/91 đến trụ 476NH/271/94. - Thay dây trung áp từ 3xAC70 + 1xAC50 lên 3xAC185+ 1xAC120 từ trụ 476NH/271/95 đến trụ 476NH/271/103. (ĐT XD)	Tuyến 478DL: Từ trụ 476NH/271/91 đến trụ 476NH/271/103 và tại trụ 476NH/271/91/10	Xã Công Hải	Cắt: REC 475DL/251/83, LTD 475DL-7/251/83	Các thôn: Đầu Suối A, Đầu Suối B, Tập Lá, Động Thông và Ma Trai - xã Công Hải	1.032
	8:00	15:00	TB	Tổ Quản lý kỹ thuật	Tăng công suất trạm ĐẦU SUỐI 1 từ 1x25kVA lên 2x25kVA (SCTX)	Tuyến 478DL: Tại trụ trạm ĐẦU SUỐI 1	Xã Công Hải	Cắt: REC 475DL/251/83, LTD 475DL-7/251/83	Kết hợp công tác	
	8:00	16:30	TB	Tổ quản lý kinh doanh	Thay định kỳ hệ thống đo đếm khách hàng: Công ty TNHH Song Trang Phát, Công ty TNHH Song Trang Solar	Tại trụ: 473NH/38/09/03, 473NH/38/09/04	Xã Ninh Hải	Cắt LBF 473NH-7/38/09	Khách hàng: Công ty TNHH Song Trang Phát, Công ty TNHH Song Trang Solar	2
08/10/2025 Thứ tư	7:30	11:30	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm biến áp, mối nối lều hạ áp (SCTX)	Tuyến 478TC: Tại trụ trạm TRẦN PHÚ 1 và dọc lưới hạ áp	Phường Phan Rang	Cắt FCO trạm TRẦN PHÚ 1	Một phần tổ dân phố 17 - phường Phan Rang	154

08/10/2025 Thứ tư	14:00	17:00	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì đường dây trung hạ áp, trạm biến áp và mối nối lèo hạ áp (SCTX)	Tuyến 478TC: Tại trụ trạm ĐÀI SƠN 6 và dọc lưới hạ áp	Phường Phan Rang	Cắt FCO 478TC-7/170/A11/01	Một phần tổ dân phố 12 - phường Phan Rang	222
	7:30	17:00	PR	Đội TCXL & SCĐ/TTTND Ninh Thuận	Sang thu hồi trụ hạ áp trạm HỘ DIÊM 8 (SCL)	Từ trụ HDiêm 8/B01 đến trụ HDiêm 8/B06	Xã Xuân Hải	Cắt FCO trạm HỘ DIÊM 8	Một phần thôn Hộ Diêm - xã Xuân Hải	47
	7:30	17:00	NH	Công ty Hoàng Phát	Thay trụ hạ áp (SCL)	Tại các trụ: ĐHải 1/B04, ĐHải 1/B01/A04 và ĐHải 1/B01/A11	Phường Đông Hải	Cắt FCO trạm ĐÔNG HẢI 1	Một phần các tổ dân phố: 13, 14, 15 và 16 - phường Đông Hải	599
	6:15	15:30	PR	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau REC 473NP/99 tuyến 473NP sang nhận điện tuyến 473TC (khép vòng kín)			- Kiểm tra LTD 473TC-1/168/B01, LTD 473TC-7/168/B01 đang đóng; - Đóng LBS 473TC/168/B01		
	6:30	15:15	NP	Tổ quản lý kỹ thuật				Cắt: REC 473NP/99, DS 473NP-1/99		
	6:30	15:15	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Chuyển tải sau LBS 478NP/87/B02 tuyến 472TC sang nhận điện tuyến 478NP (khép vòng kín)			- Kiểm tra DS 478NP-2/61 đang đóng; - Đóng REC 478NP/61		
	6:45	15:00	NP	Tổ quản lý kỹ thuật				Cắt: LBS 478NP/87/B02, LTD 478NP-7/87/B02		

08/10/2025 Thứ tư	7:00	12:00	NP	Công ty XLĐ Hà Nội	Thay đèn dùng dây tuyến 478NP (mạch dưới) tại trụ 478NP/473NP/87 (KfW)	Tại trụ 478NP/473NP/87	Xã Ninh Phước	- Cắt: REC 473NP/63, DS 473NP-1/61; - Kiểm tra LBS 472TC/476NP/41/92 đang cắt; - Cắt DS 472TC-2/41/91; - Kiểm tra DS 473NP- 1/99, LTD 478NP- 7/87/B02: Đang cắt; - Sa thải phụ tải từ DS 478NP-2/91 đến LTD 478NP-7/87/B02; - Cắt DS 478NP-2/91	Một phần thôn: 5, 6 - xã Ninh Phước	327
	8:00	9:15	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm TỔNG CHI 2	Xã Thuận Nam	Cắt FCO trạm TỔNG CHI 2	Khách hàng: Tổng Chi	1
	9:30	11:00	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm NGUYỄN THỊ THU CHI 3	Xã Cà Ná	Cắt FCO trạm NGUYỄN THỊ THU CHI 3	Khách hàng: Nguyễn Thị Thu Chi	1
	13:30	14:45	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm VÕ VĂN VŨ	Xã Cà Ná	Cắt FCO 477NP- 7/195/46/A17	Khách hàng: Võ Văn Vũ	1
	14:50	16:10	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm VÕ VĂN VŨ 2	Xã Cà Ná	Cắt FCO 477NP- 7/195/46/A44	Khách hàng: Võ Văn Vũ	1
	8:00	17:00	NS	Tổ quản lý kỹ thuật	Phát quang và vệ sinh lều, đầu nhánh dây khách hàng lưới điện hạ áp (SCTX)	Trạm CHÀ ĐUNG 2	Xã Bác Ái	Cắt FCO trạm CHÀ ĐUNG 2	Một phần thôn Chà Đung - xã Bác Ái	139
	8:00	16:30	TB	Tổ quản lý kinh doanh	Thay định kỳ hệ thống đo đếm khách hàng: Công ty TNHH MTV Thuận Bắc Farm, Công ty TNHH MTV Xóm Bằng Farm	Tại trụ: 473NH/39/44/06, 473NH/39/44/07	Xã Ninh Hải	Cắt LBF 473NH-7/39/44	Các khách hàng: Công ty TNHH MTV Thuận Bắc Farm, Công ty TNHH MTV Xóm Bằng Farm và Công ty TNHH Bắc Phong Farm	3

09/10/2025 Thứ năm	7:30	12:00	PR	Đội TCXL & SCD/TTTND Ninh Thuận	Sang thu hồi trụ hạ áp trạm PHƯỚC NHƠN 5 (SCL)	Tại trụ PNon 5/C03/B01	Xã Xuân Hải	Cắt FCO trạm PHƯỚC NHƠN 5	Một phần thôn Phước Nhơn - xã Xuân Hải	310
	7:30	11:30	NH	Công ty Hoàng Phát	Thay trụ hạ áp (SCL)	Tại trụ MAn 10/B10	Phường Đông Hải	Cắt FCO trạm MỸ AN 10	Một phần các tổ dân phố: 20, 24 và 25 - phường Đông Hải	470
	13:30	17:00	NH	Công ty Hoàng Phát	Thay trụ hạ áp (SCL)	Tại trụ ĐHải 11/A07/A01	Phường Đông Hải	Cắt FCO trạm ĐÔNG HẢI 11	Một phần tổ dân phố: 26, 27 - phường Đông Hải	495
	7:30	17:00	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	- Vệ sinh bảo trì trạm biến áp, lưới điện hạ áp HOÀI NHƠN 2. - Sang dây hạ áp từ trụ HNhon 2/B01 qua trụ trạm HOÀI NHƠN 2 và thu hồi trụ hạ áp. (SCTX)	Tại trụ trạm và dọc lưới hạ áp trạm HOÀI NHƠN 2	Xã Phước Hậu	Cắt FCO 474TC-7/20/73/05/01	Một phần thôn Hoài Nhơn - xã Phước Hậu	268
	8:00	10:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, mối nối lều hạ áp, cân pha và phát quang lưới hạ áp (SCTX)	Tại trụ trạm và đường dây hạ áp trạm PHƯỚC DIÊM 2	Xã Cà Ná	Cắt FCO trạm PHƯỚC DIÊM 2	Một phần thôn: Lạc Tân 1, Lạc Nghiệp 2 - xã Cà Ná	357
	10:30	13:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, cân pha và điều chỉnh nấc MBA trạm PHƯỚC DIÊM 5 (SCTX)	Tại trụ trạm và đường dây hạ áp trạm PHƯỚC DIÊM 5	Xã Cà Ná	Cắt FCO trạm PHƯỚC DIÊM 5	Một phần thôn Lạc Sơn 2 - xã Cà Ná	195
	13:30	15:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, cân pha và điều chỉnh nấc MBA trạm PHƯỚC DIÊM 16 (SCTX)	Tại trụ trạm và đường dây hạ áp trạm PHƯỚC DIÊM 16	Xã Cà Ná	Cắt FCO trạm PHƯỚC DIÊM 16	Một phần thôn Lạc Nghiệp 2 - xã Cà Ná	139
	15:30	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, cân pha và điều chỉnh nấc MBA trạm PHƯỚC DIÊM 14 (SCTX)	Tại trụ trạm và đường dây hạ áp trạm PHƯỚC DIÊM 14	Xã Cà Ná	Cắt FCO trạm PHƯỚC DIÊM 14	Một phần thôn: Lạc Tân 1, Lạc Tân 2 - xã Cà Ná	134
	8:15	9:30	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm NẮNG VÀ GIÓ 2	Xã Phước Dinh	Cắt FCO 471NT1-7/37/B40/53A	Khách hàng: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nông nghiệp Mũi Dinh	1

09/10/2025 Thứ năm	9:45	11:00	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm NĂNG VÀ GIÓ 1	Xã Phước Dinh	Cắt FCO trạm NĂNG VÀ GIÓ 1	Khách hàng: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nông nghiệp Mũi Dinh	1
	13:45	15:00	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm LƯƠNG NHẬT KHOA và thùng công tơ khách hàng Đỗ Ngọc Anh Quyền	Xã Phước Dinh	Cắt FCO 477NT1-7/51	Khách hàng: Lương Nhật Khoa, Đỗ Ngọc Anh Quyền	2
	15:15	16:30	TN	Tổ quản lý kinh doanh	Thay công tơ	Tại thùng trạm NGUYỄN VĂN VINH	Xã Phước Dinh	Cắt FCO trạm NGUYỄN VĂN VINH	Khách hàng: Nguyễn Văn Vinh	1
10/10/2025 Thứ sáu	7:15	12:00	PR	Đội TCXL & SCĐ/TTTND Ninh Thuận	Thay trụ hạ áp trạm MỸ ĐỨC (SCL)	Tại trụ MĐức/A05	Phường Bảo An	Cắt FCO trạm MỸ ĐỨC	Tổ dân phố 8 - phường Bảo An	130
	7:30	11:30	NH	Tổ quản lý kinh doanh	Thay TU, TI	Tại trạm MT. NINH PHONG	Xã Ninh Hải	Cắt LBF 472NH-7/38/50	Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Ninh Phong	1
	13:30	17:30	NH	Tổ quản lý kinh doanh	Thay TU, TI	Tại trạm MT. NAM THANH BÌNH	Xã Ninh Hải	Cắt LBF 472NH-7/38/52	Khách hàng: Công ty TNHH MTV Nam Thanh Bình	1
	7:30	11:30	NP	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm MÔNG NHUẬN 5 (SCTX)	Tại trạm MÔNG NHUẬN 5	Xã Phước Hữu	Cắt FCO 478NP-7/135/A01	Một phần thôn Nhuận Đức - xã Phước Hữu	302
	8:00	10:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, mỗi nối lèo hạ áp, cân pha, điều chỉnh nấc MBA và phát quang lưới hạ áp trạm LẠC TIẾN 1 (SCTX)	Tại trụ trạm và đường dây hạ áp trạm LẠC TIẾN 1	Xã Thuận Nam	Cắt FCO trạm LẠC TIẾN 1	Một phần thôn Lạc Tiến - xã Thuận Nam	83
	10:30	12:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, điều chỉnh nấc MBA trạm LẠC TIẾN 2 (SCTX)	Tại trụ trạm và đường dây hạ áp trạm LẠC TIẾN 2	Xã Thuận Nam	Cắt FCO trạm LẠC TIẾN 2	Một phần thôn Lạc Tiến - xã Thuận Nam	109
	13:30	15:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, mỗi nối lèo hạ áp, cân pha, điều chỉnh nấc MBA và phát quang lưới hạ áp (SCTX)	Tại trụ trạm và đường dây hạ áp trạm LẠC TIẾN 3	Xã Thuận Nam	Cắt FCO trạm LẠC TIẾN 3	Một phần thôn Lạc Tiến - xã Thuận Nam	346

10/10/2025 Thứ sáu	15:30	17:00	TN	Tổ quản lý kỹ thuật	Vệ sinh bảo trì trạm, mối nối lều hạ áp, cân pha, điều chỉnh nấc MBA và phát quang lưới hạ áp (SCTX)	Tại trụ trạm và đường dây hạ áp trạm LẠC SƠN 3	Xã Cà Ná	Cắt FCO trạm LẠC SƠN 3	Một phần thôn Lạc Sơn 2 - xã Cà Ná	119
11/10/2025 Thứ bảy	7:45	17:30	NS	Công ty Xây lắp Kỹ thuật Hạ tầng Pidi	Thay đà, kẹp đầu nối, sứ treo và khắc phục các tồn tại lưới điện trung áp tuyến 473NS mới cải tạo (ĐTXD)	Tuyến 473NS: Từ trụ 473NS/114 đến trụ 473NS/182	Xã Bác Ái	Cắt: REC 473NS/113A, LTD 473NS-7/113A	Xã: Bác Ái Đông, Bác Ái (trừ một phần thôn Đá Bàn; các thôn: Mã Tiên, Trà Co 1 và Suối Rua)	3.150